

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2017/DS-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v: “tranh chấp nợ hụi
và hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

2. Ông Trần Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xa Riêng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2017 về “tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Bạch L, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố H, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Hồ Bạch L: Ông Trần N, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 4 năm 2017). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Mỹ H: Ông N Bảo Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2017). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2017, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Hồ Bạch L là ông Trần N trình bày:

Bà Hồ Bạch L có tham gia ba dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội 5.000.000 đồng, mở ngày 28/5/2015 âm lịch, bà L đã hốt hội vào ngày 28/11/2016 âm lịch và còn nợ bà H 03 kỳ hội chết số tiền là 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng.

- Dây hội thứ hai: Hội 3.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2016 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần, bà L tham gia 02 phần đã đóng số tiền là 138.000.000 (*một trăm ba mươi tám triệu*) đồng.

- Dây hội thứ ba: Hội 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2016 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần, bà L tham gia 04 phần; bà L đã hốt 02 phần vào ngày 25/11/2016 nên còn nợ bà H đối với 02 phần hội này số tiền là 48.000.000 (*bốn mươi tám triệu*) đồng; đối với 02 phần hội còn lại bà L đã đóng 13 lần số tiền là 52.000.000 (*năm mươi hai triệu*) đồng.

Tổng cộng, bà L đã đóng cho bà H số tiền hội là 190.000.000 (*một trăm chín mươi triệu*) đồng, bà L nợ bà H tiền hội chết là 63.000.000 (*sáu mươi ba triệu*) đồng.

Ngày 10/10/2016, bà Nguyễn Mỹ H có vay của bà Hồ Bạch L số tiền là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

Ngày 26/12/2016, bà Nguyễn Mỹ H có làm giấy xác nhận nợ bà Hồ Bạch L số tiền là 127.000.000 (*một trăm hai mươi bảy triệu*) đồng.

Nay bà Hồ Bạch L yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền nợ hội và tiền vay là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng và không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Tại biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày:

Bà N Mỹ H thừa nhận giấy xác nhận nợ ngày 26/12/2017 và còn nợ bà Hồ Bạch L số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bạch L, buộc bà N Mỹ H trả số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng. Ghi nhận bà Hồ Bạch L không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Hồ Bạch L khởi kiện bà Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến

Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Mỹ H được Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Bảo Q.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2017 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bà Hồ Bạch L là ông Trần N yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 26/12/2016, yêu cầu của bà L là tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 26/12/2016, bà Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng, việc góp hui và vay tài sản hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản giữa bà Hồ Bạch L và bà Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bạch L yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp cho bà Hồ Bạch L là ông Trần N, giấy xác nhận nợ ngày 26/12/2016 có chữ ký và họ tên của bà Nguyễn Mỹ H, biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên có cơ sở khẳng định bà Hồ Bạch L đã tham gia góp hui do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hui với số tiền đã đóng là 127.000.000 (*một trăm hai mươi bảy triệu*) đồng, bà H vay bà L là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) nên bà H còn nợ bà L số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng. Do bà H tuyên bố vỡ hui nên bà L khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền trên. Việc bà H không thực hiện giao tiền hui cho bà L là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại Điều 15 của Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường. Căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 26/12/2016, bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận còn nợ bà Hồ Bạch L số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng. Do đó, bà Hồ Bạch L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bạch L đối với bà Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng.

[7] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Hồ Bạch L không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án ghi nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Mỹ H phải chịu là: 177.000.000 đồng $\times$ 5% = 8.850.000 (*tám triệu tám trăm năm mươi nghìn*) đồng.

[9] Tại phiên tòa, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Bạch L đối với bà Nguyễn Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Hồ Bạch L số tiền là 177.000.000 (*một trăm bảy mươi bảy triệu*) đồng. Ghi nhận bà Hồ Bạch L không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Mỹ H phải nộp là 8.850.000 (*tám triệu tám trăm năm mươi nghìn*) đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Hồ Bạch L là 4.425.000 (*bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010482 ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự,

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. B, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. B, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Kim Trường Sơn